

Bản án số: 402/2023/DS-ST

Ngày: 13 - 9 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Hạnh;

Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy- Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2023/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 354/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGT; Địa chỉ trụ sở: Số đường Nam KK N, Phường Võ Thị S, Quận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số đường Nam KK N, Phường Võ Thị S, Quận, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy Q (Văn bản ủy Q số 1677/2023/UQ-TGD ngày 04/01/2023) (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Vũ Thế Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số đường Lê Văn T, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy Q của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGT – ông Trần Đức T trình bày:

Ngày 17/9/2019, ông Vũ Thế Q có ký với Ngân hàng TMCP SGT (gọi tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị vay vốn; Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 với số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, lãi suất cố định 10,5%/năm, biện pháp bảo đảm: Tín chấp. Trong quá trình vay ông Q đã thanh toán số tiền nợ gốc và lãi là 45.826.000 đồng và từ đó cho đến nay ông Q không thanh toán cho Ngân hàng. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày

20/8/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 03/7/2023 Ông Q còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 54.174.000 đồng; lãi trong hạn 20.125.000 đồng và lãi quá hạn 747.971 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 75.046.971 đồng.

Ngày 04/10/2019, ông Q có ký với Ngân hàng TMCP SGT Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Q, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại thẻ cá nhân tín chấp cho ông Q với tổng hạn mức tín dụng là 100.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 599.446.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Q đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 524.947.156 đồng, sau đó ông Q không thanh toán cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch, sao kê hàng tháng. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt Q sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn trên số tiền nợ gốc là 109.817.733 đồng, với lãi suất quá hạn là 3.9%/tháng theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/7/2023 là 224.313.659 đồng (trong đó nợ gốc là 109.817.733 đồng; tiền lãi quá hạn là 114.495.926 đồng).

Bị đơn ông Vũ Thế Q đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Q vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ Q, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy Q của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền tổng cộng tính đến ngày xét xử 13/9/2023 gồm:

- Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 (khoản vay tín chấp) tổng cộng số tiền là 75.983.547 (trong đó nợ gốc: 54.174.000 đồng; lãi trong hạn là 21.000.000 đồng và lãi phạt quá hạn là 809.547 đồng).

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (gọi chung là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) ngày 04/10/2019 tổng cộng số tiền là 234.592.595 đồng (trong đó nợ gốc là 109.817.733 đồng và lãi quá hạn là 124.774.862 đồng).

Tổng cộng số nợ gốc và lãi của 02 hợp đồng mà ông Q phải thanh toán là 310.576.142 đồng.

Ngoài ra ông Q còn phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/9/2023 cho đến ngày ông Q trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/10/2019, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử là chưa đúng với quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Vũ Thế Q trả nợ thẻ tín dụng theo hợp đồng tín dụng. Ông Q cư trú tại số 144/3 đường Lê Văn Thọ, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn ông Vũ Thế Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định ông Vũ Thế Q có vay của Ngân hàng thông qua: Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 04/10/2019. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 với số tiền là 54.174.000 đồng và nợ gốc theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 04/10/2019 với số tiền là 109.817.733 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tiền lãi:

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ lãi trong hạn là 21.000.000 đồng và lãi phạt quá hạn là 809.547 đồng theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ ngày 20/9/2019. Và nợ quá hạn 124.774.862 đồng theo bảng chiết tính lãi của Ngân hàng phù hợp với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/10/2019 và Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân

hàng do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 04/10/2019 là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét ngân hàng yêu cầu ông Q còn thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 14/9/2023 trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến Q và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 310.576.142 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng nộp án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí là 15.528.807 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGT.

Buộc ông Vũ Thế Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGT tổng cộng nợ gốc và lãi của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 13/9/2023 tổng cộng số tiền là 310.576.142 đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 (khoản vay tín chấp) tổng cộng số tiền là 75.983.547 (trong đó nợ gốc: 54.174.000 đồng; lãi trong hạn là 21.000.000 đồng và lãi phạt quá hạn là 809.547 đồng).

- Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (gọi chung là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng) ngày 04/10/2019 tổng cộng số tiền là 234.592.595 đồng (trong đó nợ gốc là 109.817.733 đồng và lãi quá hạn là 124.774.862 đồng).

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm Q.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ ngày 20/9/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 04/10/2019.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Thế Q phải chịu án phí là 15.528.807 đồng (mười lăm triệu năm trăm hai mươi tám ngàn tám trăm lẻ bảy đồng).

Ngân hàng TMCP SGT không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.094.054 đồng (bốn triệu không trăm chín mươi bốn ngàn không trăm năm mươi bốn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0048656 ngày 21/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về Q kháng cáo: Đương sự có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Thị Chinh